

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Bản án số: 193/2026/HS- ST
Ngày 20- 8- 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Anh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thơm

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Quỳnh và bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 189/2026/TLST- HS ngày 28 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn T** - sinh ngày 12/7/1993 tại Hải Phòng; Số CCCD: 036093009889; Nơi cư trú: Xóm TM, xã HX, tỉnh NB; Nơi ở: Tổ dân phố ĐK1, phường KA, thành phố HP.

Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty Shabigroup; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Vũ Văn Th và bà Lê Thị X; Gia đình có 02 anh em, T là con thứ nhất; Có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh B- Chủ tịch kiêm tổng giám đốc Công ty TNHH dược và vật tư y tế Y Đức; Chị Mai Hồng N, sinh năm 1987; Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1997; Chị Nguyễn Thị Hg, sinh năm 1963; Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1994; Anh Đỗ Văn Dg, sinh năm 2004 (*Đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T, là Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần tập đoàn Shabigroup (gọi tắt Công ty Shabigroup), địa chỉ lô 16-17-18 Nguyễn Như Quế, tổ dân phố Vân Quan, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng.

Ngày 02/01/2025, Công ty Shabigroup ký kết hợp đồng sản xuất, gia công sản phẩm với Công ty TNHH Dược và vật tư y tế Y Đức (gọi tắt là Công ty Y Đức) nội dung: Công ty Shabigroup và Công ty Y Đức làm hồ sơ công bố sản phẩm Dung dịch vệ sinh phụ nữ trầu không bạc hà và được Sở y tế TP Hải Phòng cấp số tiếp nhận 15/23/CBMP-HP ngày 19/4/2023. Công ty Shabigroup sản xuất sản phẩm *Dung dịch vệ sinh phụ nữ trầu không bạc hà*, chất lượng theo hồ sơ công bố sản phẩm, số lượng theo đơn đặt hàng của Công ty Y Đức.

Ngày 06/9/2025, tại “phòng khu vực sản xuất” của Công ty, Vũ Văn T nhận từ kế toán kho Mai Hồng Nhung các nguyên liệu để sản xuất *Dung dịch vệ sinh phụ nữ trầu không bạc hà* đúng khối lượng và chỉ tiêu chất lượng theo hồ sơ công bố sản phẩm. T cho rằng dung dịch Piper Betle Leaf Extract (chiết xuất lá trầu không) và Aloe Vera Leaf Extract (chiết xuất lá lô hội) không được trong nên tự ý một mình dùng khăn lọc, rây để lọc cặn, rồi chia nguyên liệu thành 6 phần giống nhau. Mỗi phần là 1 mẻ sản xuất. T biết việc lọc 02 nguyên liệu này sẽ làm giảm hàm lượng dung dịch Piper Betle Leaf Extract và Aloe Vera Leaf Extract so với thành phần chất đã công bố trên nhãn, bao bì sản phẩm, nhưng do không muốn tăng thêm chi phí sản xuất, nên T không bổ sung hàm lượng, mà bàn giao nguyên liệu này cho các nhân viên để đưa vào sản xuất. Nguyễn Ngọc L cho nguyên liệu của từng mẻ sản xuất vào máy, điều khiển khuấy trộn để nguyên liệu thành dung dịch rồi bơm vào Máy chiết rót 1; Đỗ Thị Thìn, điều khiển Máy chiết rót 1 rót dung dịch vào các chai, rồi cùng Nguyễn Thị Hg dán nhãn các chai. Đặng Văn Q, điều khiển máy bắn date để in lô sản xuất, ngày sản xuất, hạn sử dụng lên các vỏ chai và vỏ hộp. Đỗ Văn Dg, tiếp tục đóng hộp và dán tem.

Với nguyên liệu trên và dung dịch Piper Betle Leaf Extract và Aloe Vera Leaf Extract Vũ Văn T tự lọc, đã sản xuất được 8503 hộp *Dung dịch vệ sinh phụ nữ trầu không bạc hà* lô để tại kho của Công ty Shabigroup; trên nhãn từng hộp sản phẩm đều ghi nội dung: “Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ Y ĐỨC. Địa chỉ: Số 8, đường số 1 Vũng Thiện Khu Nhà Ở Chương Dương 18, khu Phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

SHABIGROUP. Địa chỉ: Lô 16-17-18, đường Nguyễn Như Quế, TDP Vân Quan, phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam. LSX: 060925. NSX: 06/09/25. HSD: 05/09/28”

Ngày 06/9/2025, Tổ công tác thuộc Phòng An ninh Kinh tế Công an thành phố Hải Phòng (PA04) làm việc, phát hiện 8503 hộp *Dung dịch vệ sinh phụ nữ trầu không bạc hà* sản xuất 060925; Lấy 03 mẫu sản phẩm gửi giám định được kết quả: không có hai chỉ tiêu chất lượng Piper Betle Leaf Extract (chiết xuất lá trầu không) và Aloe Vera Leaf Extract (chiết xuất lá lô hội) so với thành phần chất đã công bố trên nhãn, bao bì sản phẩm.

Ngày 18/9/2025, Đội Quản lý thị trường số 2- Chi cục Quản lý thị trường thành phố Hải Phòng phối hợp với Phòng PA04, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Hải Phòng (PC03) tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh đối với Công ty Shabigroup, tạm giữ 8500 hộp *Dung dịch vệ sinh phụ nữ trầu không bạc hà* nêu trên và một số thông tin, hình ảnh khác.

Bản giám định số 8246 ngày 18/11/2025 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, xác định: ... Mẫu gửi giám định không tìm thấy các thành phần Piper betle Leaf Extract, Aloe Vera leaf Extract như ghi trên nhãn bao bì sản phẩm; căn cứ điểm b, khoản 7 Điều 3 Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng thì sản phẩm trên là hàng giả.

Kết luận định giá tài sản số 277/KL-HĐĐG ngày 31/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hải Phòng, xác định: Tổng giá trị 8500 hộp *dung dịch vệ sinh phụ nữ trầu không bạc hà*, hộp 150ml, mới 100% tại thời điểm tháng 9/2025 là 138.210.000 đồng.

Ngày 14/6/2026 của Sở Y tế Hải Phòng cung cấp: Chỉ căn cứ vào việc thiếu 02 thành phần Piper betle Leaf Extract (chiết xuất lá trầu không), Aloe Vera leaf Extract (chiết xuất lá lô hội) chưa đủ cơ sở chuyên môn để kết luận sản phẩm gây tổn hại cho sức khỏe người sử dụng.

Vật chứng thu giữ đang được quản lý tại Kho tang vật của Công an thành phố Hải Phòng, gồm: 8.496 hộp *Dung dịch vệ sinh phụ nữ trầu không bạc hà*; 02 rây, 02 bát sắt, 01 cân kỹ thuật, 01 thìa nhựa màu trắng, 13 ca nhựa; 01 vỏ can màu trắng ghi “Chiết xuất lá trầu không”, 01 vỏ can màu trắng ghi “Chiết xuất lá lô hội” (bên trong không có dung dịch).

Tại Bản Cáo trạng số 255/CT-VKS- P3 ngày 28 tháng 7 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố Vũ Văn T về tội Sản xuất hàng giả, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội Sản xuất hàng giả.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 192; Điều 35; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo T.

Ngoài ra còn đề nghị xem xét về vật chứng, tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo theo quy định.

- Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng và đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật, là hợp pháp.

[2] Đối với ông Nguyễn Thanh B- Chủ tịch kiêm tổng giám đốc Công ty TNHH dược và vật tư y tế Y Đức có văn bản trình bày nêu rõ nội dung hiện không có quyền lợi gì liên quan đến vụ án, số tiền 61.000.000 đồng đặt mua các sản phẩm dung dịch vệ sinh phụ nữ với bị cáo T hiện đã được bị cáo T thanh toán hoàn trả lại đầy đủ, hai bên hiện không có tranh chấp gì về dân sự nên ông Bình tham gia vụ án với tư cách là người làm chứng, không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/9/2026, tại Công ty Shabigroup, địa chỉ lô 16-17-18 Nguyễn Như Quế, tổ dân phố Vân Quan, phường Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng; Vũ Văn T đã tự phê chế nguyên liệu để làm được 8.503 hộp *Dung dịch vệ sinh phụ nữ trầu không bạc hà* không có hai chỉ tiêu chất lượng Piper Betle Leaf Extract (chiết xuất lá trầu không) và Aloe Vera Leaf Extract (chiết xuất lá lô hội) so với thành phần chất đã công bố trên nhãn, bao bì sản phẩm.

Căn cứ điểm b, khoản 7 Điều 3 Nghị định 98/2020/NĐ- CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng, thì 8.503 hộp *Dung dịch vệ sinh phụ nữ trầu không bạc hà* là hàng giả; Bị cáo T đã sản xuất 8.503 hộp dung dịch vệ sinh phụ nữ trầu không bạc hà không đủ các thành phần đã đăng ký với Sở y tế Hải Phòng (không đảm bảo thành phần các chất chiết xuất lá trầu không và thành phần chiết xuất lá lô hội), nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ, trị giá là 138.258.780 đồng, nên Vũ Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Sản xuất hàng giả theo quy định tại Điều 192 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi sản xuất hàng giả là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do vụ lợi vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo T thực hiện đã đủ các yếu tố cấu thành Tội sản xuất hàng giả.

Bị cáo T thực hiện hành vi sản xuất hàng giả trị giá 138.258.780 đồng nên phạm tội Sản xuất hàng giả theo điểm a khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, việc Viện kiểm sát nhân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội danh cũng như điều luật áp dụng theo bản cáo trạng là đúng quy định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo T đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong quản lý thị trường, xâm phạm lợi ích của người tiêu dùng, quyền được bảo hộ về sở hữu trí tuệ, kinh doanh đúng đắn của các doanh nghiệp, các nhà sản xuất, làm mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự, qua đó góp phần vào việc phòng ngừa tội phạm chung.

- Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về nhân thân: Bị cáo T trước khi thực hiện hành vi phạm tội là người chấp hành pháp luật; Không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã đến cơ quan điều tra để đầu thú về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về áp dụng hình phạt.

[8] Về hình phạt chính: Bị cáo T lần đầu phạm tội, làm giả số hàng hóa trị giá 138.258.780 đồng và toàn bộ số hàng giả đã bị thu hồi, cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định của pháp luật. HĐXX thấy bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Trước phiên tòa đã có ý thức tự nguyện nộp một khoản tiền tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng để đảm bảo cho thủ tục thi hành án về hình phạt theo quy định của pháp luật nên thấy có căn cứ áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo với mức phạt tiền phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có căn cứ theo quy định tại Điều 35 và Điều 192 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 192 của Bộ luật Hình Sự.

[10] Về vật chứng: Đối với toàn bộ số hàng giả và các vật chứng liên quan khác được thu giữ trong vụ án cần tịch thu, cho tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về các nội dung khác:

[12] Đối với Mai Hồng Nhung, Nguyễn Ngọc L, Đỗ Thị Thìn, Nguyễn Thị Hg, Đặng Văn Q, Đỗ Văn Dg là những nhân viên đã thực hiện đúng quy trình sản xuất Dung dịch vệ sinh phụ nữ trầu không bạc hà, không biết việc làm của T nên không phải chịu trách nhiệm nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[13] Đối với ông Nguyễn Thanh B là Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty Y Đức không biết sản phẩm Dung dịch vệ sinh phụ nữ trầu không bạc hà lô 060925 thiếu 02 chỉ tiêu chất lượng so với hồ sơ công bố sản phẩm nên không có cơ sở xử lý là đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra việc xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 192; Điều 35; Điều 47; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Điểm b khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội Sản xuất hàng giả.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước, bị cáo T đã nộp 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000764 ngày 19/8/2026 của Thị hành án dân sự thành phố Hải Phòng, bị cáo Vũ Văn T còn phải nộp số tiền còn lại là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

3. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Văn T.

4. Về vật chứng.

Tịch thu, cho tiêu hủy: 8.496 hộp Dung dịch vệ sinh phụ nữ trầu không bạc hà; 02 rây; 02 bát sắt; 01 cân kỹ thuật ; 01 thìa nhựa màu trắng; 13 ca nhựa; 01 vỏ can màu trắng ghi “Chiết xuất lá trầu không”; 01 vỏ can màu trắng ghi “Chiết xuất lá lô hội” (Các vật chứng đang được quản lý tại kho quản lý vật chứng của Công an thành phố Hải Phòng, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2026 và ngày 08/7/2026 lưu trong hồ sơ vụ án)

5. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND tối cao;
- TAND tối cao;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an TP Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Tuyết